

Bản án số: 86/2025/LĐ-ST
Ngày: 12 – 5 – 2025
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động
và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Chí Lin;
- Ông: Lê Công Lập.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 233/2024/TLST – LĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐ-HPT ngày 25/4/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lương T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã H, Đ, Long An.

Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024 (xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Công ty TNHH S;

Địa chỉ trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu Scott Chen Y - Chức vụ Giám đốc (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L; Địa chỉ trụ sở: Số H T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành L – Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Thanh H và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do không am hiểu quy định pháp luật nên vào năm 2005 bà có cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 mượn giấy chứng minh nhân dân do bà đứng tên để xin việc làm tại Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, Long An. Bà T1 có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 480513267, người đứng tên là Nguyễn Thị Thanh H, bà T1 làm việc trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 5 năm 2010, thì nghỉ việc.

Trong khi đó, tháng 11/2005, bà H xin vào làm việc tại Công ty TNHH S1, địa chỉ: phường T, quận B, Tp .. Bà H có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0205341978, hiện bà H vẫn còn làm việc tại công ty.

Do vậy, hiện nay tồn tại 02 sổ bảo hiểm xã hội số 480513267 và số 0205341978 cùng mang tên Nguyễn Thị Thanh H (trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 11/2005 đến tháng 5 năm 2010) nên bà H không thể thực hiện việc chốt sổ và lãnh bảo hiểm được. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động lập giữa bà Nguyễn Thị Thanh H (người thực hiện lao động là Nguyễn Thị Hồng T1) với Công ty TNHH S.

2/ Điều chỉnh tên ghi trên sổ bảo hiểm xã hội mã số 480513267 từ tên Nguyễn Thị Thanh H sang tên Nguyễn Thị Hồng T1 tham gia lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2005 đến tháng 5/2010.

Đối với Công ty TNHH S: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, người đại diện theo pháp luật của Công ty không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 vắng mặt nhưng tại bản tự khai trình bày: Bà xác nhận có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Thanh H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 5 năm 2010 và có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 480513267 nhưng thông tin ghi trên hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội là Nguyễn Thị Thanh H. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà H, không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo qui định pháp luật.

Tại văn bản ngày 09/01/2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHYTN,

bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S, địa chỉ trụ sở: xã Đ, Đ, Long An, có tham gia đóng bảo hiểm, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Thanh H từ tháng 7/2005 đến tháng 5 năm 2010 trên sổ bảo hiểm xã hội số 4805013267. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 08/01/2024, bà H đã hưởng chế độ BHXH một lần, chưa hưởng 73 BHTN với thời gian đóng như trên.

BHXH tỉnh L không cung cấp được hợp đồng lao động theo đề nghị của Tòa án và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với Công ty TNHH S (người tham gia lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Hồng T1) vào tháng 4 năm 2011 là vô hiệu. Tại thời điểm bà Nguyễn Thị Hồng T1 lao động tại Công ty TNHH S2 chưa đủ 15 tuổi nên bà T1 được quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định đối với khoảng thời gian này. Từ các căn cứ và phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H như trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH S có trụ sở tại ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S là người bị kiện được xác định là bị đơn. Bà Nguyễn Thị Hồng T1 và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện Công ty TNHH S vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động giả tạo nên bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ Luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh H có nộp chứng cứ là: sổ BHXH mã số 0205341978 và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S1.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian năm 2005 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vụ án trong phạm vi đương sự yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Nguyễn Thị Thanh H (nhưng do bà Nguyễn Thị Hồng T1 là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH S là vô hiệu. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Hồng T1 không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Thanh H từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 5 năm 2010 theo sổ bảo hiểm số 480513267 nên có căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với Công ty TNHH S có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 7/2005 đến tháng 5/2010.

[2.2]. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thanh H có cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2005 đến tháng 5/2010 tại Công ty TNHH S, tham gia BHXH theo sổ BHXH số 480513267. Trong khi đó bà Nguyễn Thị Thanh H tham gia lao động tại Công ty TNHH S1 và tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội số 0205341978 từ tháng 11/2005 cho đến nay.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 5 năm 2010 thì người mang tên Nguyễn Thị Thanh H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH S và Công ty TNHH S1.

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Hồng T1 tham gia trực tiếp lao động với Công ty TNHH S nhưng hợp đồng lao động ghi tên Nguyễn Thị Thanh H là vi phạm

quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với Công ty TNHH S là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu:

Do hợp đồng lao động bị vô hiệu và tại thời điểm bà T1 làm việc trực tiếp tại công ty TNHH S là chưa đủ 15 tuổi nên bà T1 được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định với khoảng thời gian này trên Sổ bảo hiểm xã hội số 480513267.

[3]. Bà Nguyễn Thị Hồng T1, Công ty TNHH S không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm:

Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh H: tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đồng sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH S.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thanh H (do bà Nguyễn Thị Hồng T1 là người trực tiếp lao động) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 5 năm 2010.

1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng T1 được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định với khoảng thời gian mà bà T1 tham gia lao động chưa đủ 15 tuổi.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Mộng D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6680 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Thức